HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 33 /NQ-HĐND	*Nam Đông, ngày 29 tháng 9 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Nam Đông khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG KHÓA VII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Xét Tờ trình số 16/TTr-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động và Nội quy kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện Nam Đông khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Nam Đông khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Nam Đông khóa VII, Kỳ họp chuyên đề thứ nhất thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- UBND; Ban Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện khóa VII;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Văn phòng: LĐ, CV;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Lê Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Nam Đông khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 33 /NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Nam Đông)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc, các mối quan hệ công tác và điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân (HĐND) huyện, Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND huyện Nam Đông khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Các nội dung không quy định trong Quy chế này thực hiện theo các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, Tổ đại biểu và các đại biểu HĐND huyện Nam Đông khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC, CÁC BAN, TỔ ĐẠI BIỂU VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐND huyện

1. HĐND huyện là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, do cử tri huyện Nam Đông bầu ra, chịu trách nhiệm trước Nhân dân và cơ quan nhà nước cấp trên.

2. HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 26 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 5 và Mục 1, Chương III của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực HĐND huyện

1. Thường trực HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 104, Điều 105 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Mục 2, Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Thường trực HĐND huyện có nhiệm vụ xây dựng dự kiến chương trình kỳ họp HĐND huyện trên cơ sở Nghị quyết về kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ của HĐND huyện và đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND), Chủ tịch Ủy ban MTTQVN huyện, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND huyện để trình HĐND huyện xem xét, quyết định tại phiên họp trù bị trước mỗi kỳ họp của HĐND huyện.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn các Ban của HĐND huyện

1. Ban của HĐND huyện phụ trách lĩnh vực và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Khoản 1, Khoản 6 Điều 108, Điều 109, 110, 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Mục 3, Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên ban của HĐND huyện.

a) Trưởng ban các Ban của HĐND huyện trực tiếp chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Ban, thay mặt Ban giữ mối liên hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Phó Trưởng ban các Ban của HĐND huyện giúp Trưởng Ban thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Trưởng Ban.

c) Ủy viên các Ban của HĐND huyện có trách nhiệm tham gia các hoạt động của Ban và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu HĐND huyện

1. Tổ đại biểu HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu HĐND huyện.

a) Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND huyện điều hành các hoạt động của Tổ đại biểu, thay mặt Tổ đại biểu giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Tổ phó Tổ đại biểu giúp Tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Tổ trưởng.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền của đại biểu HĐND huyện

1. Đại biểu HĐND huyện thực hiện trách nhiệm theo quy định tại các Điều 93, 94, 95 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 27, Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Đại biểu HĐND huyện thực hiện các quyền theo quy định tại Khoản 8 Điều 83 và các Điều 96, 97, 98, 99, 100, 101 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 28, Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

Chương III
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC, CÁC BAN, TỔ ĐẠI BIỂU VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Mục 1
Hoạt động của HĐND huyện

Điều 8. Kỳ họp của HĐND huyện

1. HĐND họp mỗi năm ít nhất hai kỳ. HĐND quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của HĐND đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực HĐND.

2. Quy định về tổ chức kỳ họp HĐND huyện thực hiện theo Nội quy kỳ họp HĐND huyện.

Điều 9. Hoạt động giám sát của HĐND huyện

1. HĐND huyện có thẩm quyền giám sát theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. HĐND huyện thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại Điều 57 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

3. HĐND huyện quyết định chương trình giám sát của HĐND theo trình tự sau đây:

a) Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 của năm trước, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND, Ban thường trực UBMTTQ huyện và cử tri ở trong huyện gửi kiến nghị, đề nghị giám sát của HĐND đến Thường trực HĐND, trong đó nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

b) Văn phòng HĐND-UBND huyện tổng hợp kiến nghị, đề nghị giám sát và báo cáo Thường trực HĐND huyện.

c) Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện thảo luận và lập dự kiến chương trình giám sát của HĐND huyện để trình HĐND huyện xem xét, quyết định tại kỳ họp giữa năm của năm trước. Trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND huyện trình HĐND huyện điều chỉnh chương trình giám sát.

4. HĐND huyện xem xét các báo cáo

a) Tại kỳ họp giữa năm và cuối năm, HĐND huyện xem xét các báo cáo quy định tại Điểm a, c, d, đ Khoản 1 Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

b) Tại kỳ họp cuối nhiệm kỳ, HĐND huyện xem xét các báo cáo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

5. HĐND huyện tiến hành chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND huyện theo quy định tại Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

6. HĐND huyện xem xét văn bản quy phạm pháp luật của UBND huyện, HĐND các xã, thị trấn có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND huyện. Trình tự xem xét văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu vi phạm thực hiện theo quy định tại Điều 61 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

7. Giám sát chuyên đề của HĐND huyện

a) Căn cứ chương trình giám sát, HĐND huyện ra nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề theo đề nghị của Thường trực HĐND huyện.

b) Trình tự, thủ tục giám sát chuyên đề của HĐND huyện thực hiện theo quy định tại Điều 62 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

c) HĐND huyện xem xét báo cáo của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất và ra nghị quyết về vấn đề được giám sát. Nghị quyết giám sát được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

8. HĐND huyện lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND huyện bầu theo quy định tại Điều 88, Điều 89 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 32, Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Điều 63, Điều 64 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và các văn bản pháp luật có liên quan.

Mục 2
Hoạt động của Thường trực HĐND huyện

Điều 10. Phiên họp của Thường trực HĐND huyện

Thường trực HĐND huyện tổ chức phiên họp theo quy định tại Điều 106 Luật Tổ chức chính quyền địa phương để thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND huyện.

Điều 11. Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND huyện

1. Thường trực HĐND huyện có thẩm quyền giám sát theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Thường trực HĐND huyện thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại Điều 66 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

3. Thường trực HĐND huyện quyết định chương trình giám sát hàng năm của Thường trực HĐND theo quy định tại Điều 67 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

4. Thường trực HĐND huyện xem xét quyết định của UBND huyện và nghị quyết của HĐND các xã, thị trấn có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND huyện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4 Điều 68 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

5. Thường trực HĐND huyện tiến hành chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn tại phiên họp của Thường trực HĐND trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND huyện theo quy định tại Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

6. Giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND huyện

a) Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực HĐND huyện quyết định thành lập Đoàn giám sát chuyên đề.

b) Việc thành lập Đoàn giám sát, nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn giám sát, việc báo cáo và xem xét báo cáo của Đoàn giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND huyện thực hiện theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

c) Sau khi xem xét báo cáo của Đoàn giám sát, Thường trực HĐND huyện kết luận về nội dung giám sát. Kết luận của Thường trực HĐND huyện được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND huyện đề nghị HĐND huyện xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất.

đ) Thường trực HĐND huyện có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và báo cáo HĐND huyện về hoạt động giám sát của mình.

7. Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp của Thường trực HĐND huyện

a) Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực HĐND yêu cầu thành viên của UBND, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện giải trình và yêu cầu cá nhân có liên quan tham gia giải trình về những vấn đề mà Thường trực HĐND huyện quan tâm. Việc tổ chức giải trình, nội dung, kế hoạch tổ chức giải trình và người được yêu cầu giải trình do Thường trực HĐND quyết định.

b) Người được yêu cầu có trách nhiệm báo cáo, giải trình theo yêu cầu của Thường trực HĐND.

c) Nội dung, kế hoạch tổ chức giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND được thông báo cho cá nhân được yêu cầu giải trình chậm nhất là 10 ngày trước ngày tiến hành phiên giải trình. Phiên giải trình được tổ chức công khai, trừ trường hợp do Thường trực HĐND quyết định.

d) Trình tự phiên giải trình thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 72 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

đ) Kết thúc phiên giải trình, Thường trực HĐND xem xét, thông qua kết luận về vấn đề được giải trình. Cơ quan, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện kết luận của Thường trực HĐND huyện.

8. Thường trực HĐND huyện giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định tại Điều 73 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

9. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

a) Thường trực HĐND huyện có trách nhiệm giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri và chuẩn bị báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình HĐND huyện.

b) UBND huyện báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri. Báo cáo của UBND về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri phải được Ban của HĐND huyện thẩm tra theo sự phân công của Thường trực HĐND huyện.

c) Trình tự xem xét báo cáo việc giải quyết kiến nghị của cử tri thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 74 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

d) Thường trực HĐND huyện chỉ đạo xây dựng báo cáo giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri và dự thảo nghị quyết về việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình HĐND huyện.

Điều 12. Tiếp công dân của Thường trực HĐND huyện

Thường trực HĐND huyện có trách nhiệm tổ chức để đại biểu HĐND huyện tiếp công dân; xây dựng và công bố lịch tiếp công dân hàng tháng của Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Ủy viên của Thường trực HĐND, đại biểu HĐND huyện theo quy định tại Điều 107 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Tiếp công dân và các văn bản pháp luật có liên quan.

Mục 3
Hoạt động của các Ban HĐND huyện

Điều 13. Hoạt động giám sát của Ban của HĐND huyện

1. Ban của HĐND huyện có thẩm quyền giám sát theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Ban của HĐND huyện thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại Điều 76 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

3. Ban của HĐND huyện lập chương trình giám sát của Ban theo quy định tại Điều 77 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

4. Ban của HĐND huyện thực hiện giám sát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Khoản 2 Điều 68 và Điều 79 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

5. Ban của HĐND huyện thực hiện giám sát chuyên đề theo quy định tại Điều 80 và Điều 81 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

6. Ban của HĐND huyện giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định tại Điều 82 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Điều 14. Hoạt động thẩm tra của Ban của HĐND huyện

Ban của HĐND huyện thực hiện thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án theo quy định tại Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 78 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; Điều 136 và Điểm b, Khoản 1 Điều 137 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Mục 4
Hoạt động của Tổ đại biểu và đại biểu HĐND huyện

Điều 15. Hoạt động của Tổ đại biểu HĐND huyện

1. Tổ đại biểu HĐND huyện tổ chức cho các đại biểu HĐND huyện tiếp xúc cử tri theo kế hoạch của Thường trực HĐND huyện, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi về Thường trực HĐND huyện; tổ chức cho đại biểu HĐND huyện nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến thảo luận tại kỳ họp HĐND huyện.

2. Tổ đại biểu HĐND huyện có thẩm quyền giám sát theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại Khoản 2 Điều 83 và Điều 86 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Điều 16. Hoạt động của đại biểu HĐND huyện

1. Đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm tham dự kỳ họp HĐND huyện, thực hiện quyền giám sát và tham gia thảo luận, biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND huyện. Đại biểu HĐND huyện hoạt động không chuyên trách phải đảm bảo dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND theo quy định tại khoản 2 Điều 103 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Đại biểu HĐND huyện phải liên hệ chặt chẽ với cử tri và Nhân dân, có trách nhiệm lắng nghe và phản ánh trung thực ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân; thực hiện trách nhiệm tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, tiếp nhận và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo Điều 87 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

3. Đại biểu HĐND huyện có thẩm quyền giám sát theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại các Điều 83, 84, 85, 86, 87 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Chương IV
QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA HĐND HUYỆN VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 17. Quan hệ công tác giữa HĐND huyện với đại biểu HĐND tỉnh

Các đại biểu HĐND tỉnh ứng cử trên địa bàn huyện được mời tham dự các kỳ họp của HĐND huyện và có thể được mời tham gia hoạt động giám sát của HĐND huyện.

HĐND huyện phối hợp với đại biểu HĐND tỉnh tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị của cử tri trong huyện chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền ở tỉnh và địa phương giải quyết; thông tin tới cử tri về nội dung trả lời, kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng.

Điều 18. Quan hệ công tác giữa HĐND huyện với Huyện ủy

1. Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của đối với hoạt động của HĐND huyện. HĐND huyện báo cáo Huyện ủy về kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức vụ thuộc thẩm quyền của HĐND huyện; báo cáo kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND huyện bầu và báo cáo về những hoạt động quan trọng của HĐND huyện.

2. Thông qua hoạt động của mình, HĐND huyện kiến nghị với Huyện ủy về những nội dung quan trọng cần lãnh đạo, chỉ đạo để bảo đảm thực hiện tốt nghị quyết của Huyện ủy về phát triển kinh tế - xã hội và các nội dung liên quan đến công tác cán bộ.

Điều 19. Trách nhiệm của UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan đối với hoạt động của HĐND huyện

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghị quyết của HĐND huyện.

2. UBND huyện có trách nhiệm phối hợp với Thường trực HĐND huyện trong việc chuẩn bị kỳ họp HĐND huyện; chỉ đạo các cơ quan thuộc UBND huyện chuẩn bị các nội dung được dự kiến trong chương trình kỳ họp HĐND huyện; thực hiện các thủ tục và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ trình Thường trực HĐND huyện xem xét, quyết định đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND huyện.

3. Cơ quan trình đề án, dự thảo nghị quyết của HĐND huyện có trách nhiệm thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục và thời hạn xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết để trình HĐND huyện theo đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan chủ trì soạn thảo đề án, dự thảo nghị quyết phối hợp chặt chẽ với Ban của HĐND huyện phụ trách lĩnh vực tương ứng trong quá trình xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết, mời Ban của HĐND huyện tham gia các cuộc họp và một số hoạt động liên quan đến việc xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát có trách nhiệm thực hiện kế hoạch, nội dung, yêu cầu giám sát; báo cáo trung thực, khách quan, đầy đủ, kịp thời; đáp ứng các yêu cầu phục vụ hoạt động giám sát và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện; nghiêm chỉnh chấp hành nghị quyết giám sát của HĐND, thực hiện kết luận, kiến nghị của Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND huyện và báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ tiếp theo của HĐND huyện.

Cá nhân, người đứng đầu cơ quan, tổ chức chịu sự giám sát có trách nhiệm trực tiếp báo cáo, trình bày những vấn đề mà chủ thể giám sát yêu cầu; trường hợp không thể trực tiếp báo cáo, trình bày được thì ủy quyền cho cấp phó của mình.

5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu thuộc thẩm quyền giám sát của HĐND cho Thường trực HĐND, Ban của HĐND huyện theo quy định của pháp luật, cung cấp thông tin, tài liệu cho Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND huyện khi được yêu cầu, trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước mà pháp luật quy định không được phép cung cấp.

6. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận được ý kiến, kiến nghị của cử tri có trách nhiệm trả lời đầy đủ tại kỳ họp thường lệ gần nhất của HĐND huyện kể từ khi nhận được ý kiến, kiến nghị của cử tri và báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ tiếp theo của HĐND huyện.

Điều 20. Quan hệ công tác giữa HĐND huyện với UBND huyện, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Chi Cục Thi hành án dân sự huyện và các cơ quan nhà nước trên địa bàn

1. UBND huyện mời Thường trực HĐND huyện tham dự phiên họp của UBND huyện và cử người tham gia vào các hoạt động của HĐND huyện khi có yêu cầu.

2. Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Chi Cục Thi hành án dân sự huyện, cơ quan thuộc UBND huyện và các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện cử người tham dự kỳ họp HĐND huyện, tham gia hoạt động của Thường trực HĐND, Ban của HĐND huyện khi được mời; mời Thường trực HĐND, Ban của HĐND phụ trách lĩnh vực dự hội nghị tổng kết và một số hoạt động trọng tâm của ngành để trao đổi thông tin và tăng cường mối quan hệ phối hợp và hiệu quả công tác.

Điều 21. Quan hệ công tác giữa HĐND huyện với Ủy ban MTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện

1. Chủ tịch Ủy ban MTTQVN huyện và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội của huyện được mời tham dự các kỳ họp HĐND huyện. Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận có thể được mời tham gia hoạt động giám sát của HĐND huyện.

2. Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN huyện, các tổ chức chính trị - xã hội của huyện mời Thường trực HĐND và Ban của HĐND huyện tham dự một số hoạt động của Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội để trao đổi thông tin và tăng cường mối quan hệ phối hợp và hiệu quả công tác.

3. HĐND huyện thực hiện chế độ gửi thông báo, nghị quyết của HĐND huyện tới Ủy ban MTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện.

4. HĐND huyện tạo điều kiện để Ủy ban MTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện động viên Nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của chính quyền địa phương.

5. Thường trực HĐND huyện phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức cho các đại biểu HĐND huyện tiếp xúc cử tri, tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

6. HĐND huyện có trách nhiệm lắng nghe, giải quyết và trả lời theo thẩm quyền các kiến nghị của Ủy ban MTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương về xây dựng chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Điều 22. Quan hệ công tác giữa HĐND huyện với HĐND xã, thị trấn

HĐND huyện giao Thường trực HĐND huyện hướng dẫn hoạt động của HĐND các xã, thị trấn để bảo đảm thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND huyện phối hợp với Thường trực HĐND các xã, thị trấn trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát trên địa bàn các các xã, thị trấn.

Chương V
CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 23. Trụ sở làm việc và cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐND huyện

1. Trụ sở làm việc của HĐND huyện tại số 188 đường Khe Tre, thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện là cơ quan tham mưu tổng hợp và phục vụ các hoạt động của HĐND huyện.

3. HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện và các Ban của HĐND huyện được sử dụng con dấu của HĐND huyện.

Điều 24. Kinh phí hoạt động của HĐND huyện do ngân sách địa phương đảm bảo.

Điều 25. Chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của đại biểu HĐND huyện

Chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của đại biểu HĐND huyện thực hiện theo Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 quy định về chế độ, chính sách và điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu HĐND và Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số chế độ, chính sách và điều kiện đảm bảo hoạt động của HĐND các cấp tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND huyện; UBND huyện và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, Ủy ban MTTQVN huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các cơ quan khác của Nhà nước trên địa bàn huyện có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Giao Thường trực HĐND huyện thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và tình hình thực tế, đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung để trình HĐND huyện xem xét, quyết định./.